

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31-12-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 2 dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đồng Bá C, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm 2, thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đồng Bá C trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện A (nay là huyện A), thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 11 năm 1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân dẫn đến mâu thuẫn

vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xU xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Bá C.

Về con chung: Chị và anh Đồng Bá C có ba con chung là Đồng Thị U sinh ngày 05 tháng 01 năm 1999, Đồng Thị Thu H sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004 và Đồng Phương T sinh ngày 07 tháng 3 năm 2009. Từ khi sống ly thân chị nuôi dưỡng các con, ly hôn chị Y có quan điểm được nuôi dưỡng hai con Đồng Thị Thu H và Đồng Phương T. Chị yêu cầu anh Đồng Bá C cấp dưỡng cho con là 1.000.000đồng/01con/tháng. Đối với con Đồng Thị U đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống của mình.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đồng Bá C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của ngU đơn chị Nguyễn Thị Kim Y.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; NgU đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn anh Đồng Bá C. Về con chung: Giao con chung Đồng Thị Thu H sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004 và Đồng Phương T sinh ngày 07 tháng 3 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị Kim Y nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng: Anh Đồng Bá C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con Đồng Thị Thu H và Đồng Phương T cho chị Nguyễn Thị Kim Y số tiền là 1.000.000đồng/01 con/tháng, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đồng Bá C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim Y có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đồng Bá C. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đồng Bá C có nơi cư trú tại thôn T, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: NgU đơn chị Nguyễn Thị Kim Y vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đồng Bá C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ **khoản 2 Điều 227**; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do ngU đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Đồng Bá C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 11 năm 1998, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xU xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Y và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Y có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Đồng Bá C có ba con chung là Đồng Thị U sinh ngày 05 tháng 01 năm 1999, Đồng Thị Thu H sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004 và Đồng Phương T sinh ngày 07 tháng 3 năm 2009. Ly hôn, chị Y có quan điểm được nuôi hai con Đồng Thị Thu H và Đồng Phương T, đối với con chung Đồng Thị U đã đủ 18 tuổi nên tự quyết định cuộc sống của mình, anh C không có quan điểm về con chung. Xét, các con chung Đồng Thị Thu H và Đồng Phương T chưa đủ 18 tuổi nên việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha, mẹ. Tuy nhiên, việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng cũng cần đảm bảo cho con được phát triển trong điều kiện tốt nhất. Căn cứ lời khai của chị Y và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập cho thấy, từ khi vợ chồng ly thân các con do chị Y nuôi dưỡng đã ổn định, về phía anh C không có quan điểm về con chung, các cháu Đồng Thị Thu H và Đồng Phương T đều có nguyện vọng được ở với mẹ và đều là con gái nên việc ở với mẹ sẽ tốt hơn. Do vậy, cần giao con chung Đồng Thị Thu H và Đồng Phương T cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với con chung Đồng Thị U đã đủ 18 tuổi nên tự quyết định cuộc sống của mình.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/01 con/01 tháng. Xét, các con chưa thành niên không ở cùng với anh C nên theo quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Hiện tại chị Y làm công nhân thu nhập 7.000.000đồng/tháng, qua xác minh tại gia đình và địa phương thì anh C làm lái xe và có thu nhập nên việc chị Y yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/01/tháng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đồng Bá C không có quan điểm về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đồng Bá C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, **khoản 2 Điều 227**, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, các điều 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn anh Đồng Bá C.

2. Về con chung: Giao con chung Đồng Thị Thu H sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004 và Đồng Phương T sinh ngày 07 tháng 3 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đối với con chung Đồng Thị U sinh ngày 05 tháng 01 năm 1990 đã đủ 18 tuổi nên tự quyết định cuộc sống của mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng: Anh Đồng Bá C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con Đồng Thị Thu H và Đồng Phương T cho chị Nguyễn Thị Kim Y số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 con/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Kim Y đã nộp theo Biên lai thu tiền số 003967 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Anh Đồng Bá C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã L, huyện A, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên